

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 955 /UBND-NC
V/v thông báo số liệu về
đường biên, mốc giới và cọc
dấu trên tuyến biên giới đất
liền Việt Nam - Campuchia

Kon Tum, ngày 23 tháng 3 năm 2021

Kính gửi:

- Các Sở: Ngoại vụ, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Xây dựng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Văn hoá Thể thao và Du lịch;
- Các đơn vị: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Ban quản lý Khu kinh tế;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum.

Triển khai Công văn số 745/BNG-UBBG ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ Ngoại giao về việc thông báo số liệu về đường biên, mốc giới và cọc dấu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia; theo đó nêu "*Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 và Nghị định thu phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia ký ngày 05 tháng 10 năm 2019, Bộ Ngoại giao - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Nhà nước về phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền đã phối hợp với Ban Chỉ đạo phân giới, cắm mốc Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát và thống nhất số liệu chiều dài đường biên giới, số lượng mốc biên giới (cột mốc và cọc dấu) theo phạm vi hành chính của từng cấp tỉnh, huyện, xã trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia.*

Bộ Ngoại giao xin gửi đến Quý Cơ quan các số liệu trên để sử dụng trong công tác quản lý nhà nước và tuyên truyền về biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia trong thời gian tới" (có văn bản kèm theo); vấn đề trên, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thông báo đến các cơ quan, đơn vị liên quan, địa phương liên quan biết số liệu về đường biên, mốc giới và cọc dấu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia; trong đó: giữa tỉnh Kon Tum (Việt Nam) - Ratana Kiri (Campuchia); chi tiết có Phụ lục kèm theo.

2. Để triển khai ý kiến của Bộ Ngoại giao, theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành và địa phương liên quan, sử dụng các số liệu trên trong công tác quản lý nhà nước và tuyên truyền về biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia nói

chung; trong đó có Kon Tum (Việt Nam) - Ratana Kiri (Campuchia) trong thời gian tới theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo để các cơ quan, đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đưa tin);
- Lưu VT, NC.TTU.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngọc

PHỤ LỤC
Về số liệu về đường biên, mốc giới và cọc dấu trên tuyến biên giới đất liền
giữa tỉnh Kon Tum (Việt Nam) - Ratana Kiri (Campuchia)
(kèm theo Văn bản số 955 /UBND-NC ngày 23 tháng 3 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

1. Bảng tổng hợp chiều dài Đường biên giới, số lượng cột mốc và cọc dấu theo phạm vi hành chính của từng cặp tỉnh đối diện trên tuyến Biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia:

Tên tỉnh (Việt Nam)	Tên tỉnh (Campuchia)	Đoạn biên giới tiếp giáp	Chiều dài đường biên giới (km)				Số lượng		Ghi chú
			Đất liền	Sông Suối	Chưa phân giới	Tổng	Cột mốc	Cọc dấu	
Kon Tum	Ratana Kiri	Từ mốc giao điểm VN-CPC-L đến mốc 25 + 84m	114,688	23,441	0,562	138,691	161 ⁽¹⁾		Chưa phân giới từ mốc 22/1-23

⁽¹⁾ 02 cột mốc số hiệu 25(1), 25(2) được thống kê về cặp tỉnh Kon Tum và Ratana Kiri quản lý; không tính cột mốc giao điểm VN-CPC-L

2. Bảng tổng hợp chiều dài đường biên giới theo phạm vi hành chính các xã, huyện biên giới của Việt Nam trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam-Campuchia:

Tỉnh	Huyện	Xã	Đoàn biên giới	Chiều dài đường biên giới (km)				Ghi chú
				Đất liền	Sông Suối	Chưa phân giới	Tổng	
Kon Tum	1. Huyện Ngọc Hồi	1. Xã Pờ Y	Từ mốc giao điểm VN-CPC-L đến mốc 2/2	11,696			11,696	
		2. Xã Sa Loong	Từ mốc 2/2 đến mốc 4/4	16,506			16,506	
		Cộng					28,202	
	2. Huyện Sa Thầy	1. Xã Rờ Koi	Từ mốc 4/4 đến mốc 6/3	8,023			8,023	
		2. Xã Mô Rai	Từ mốc 6/3 đến mốc 11/3 + 352m	18,138	5,092		23,230	
		Cộng					31,253	
	3. Huyện Ia H'Drai	1. Xã Ia Dom	Từ mốc 11/3 + 352m đến mốc 13/6 + 1776m	25,630			25,630	
		2. Xã Ia Đal	Từ mốc 13/6 + 1776m đến mốc 24	34,695	9,023	0,562	44,280	<i>Chưa phân giới từ mốc 22/1-23</i>
		3. Xã Ia Toi	Từ mốc 24 đến mốc 25 + 84m		9,326		9,326	
		Cộng					79,236	

Ghi chú: * Số liệu chiều dài đường biên giới trên đất liền Việt Nam - Campuchia với các đoạn biên giới đã hoàn thành phân giới cắm mốc (84%) được đo trên Bản đồ địa hình biên giới Việt Nam - Campuchia tỷ lệ 1/25.000 đính kèm Nghị định thư phân giới cắm mốc ký ngày 05 tháng 10 năm 2019.

* Số liệu chiều dài đường biên giới trên đất liền Việt Nam - Campuchia đối với các đoạn biên giới chưa hoàn thành phân giới cắm mốc là số liệu tạm tính.